

Số: 175 /KH-UBND

Nam Từ Liêm, ngày 24 tháng 5 năm 2021

**KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022
trên địa bàn quận Nam Từ Liêm**

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 556/SGDDĐT-QLT ngày 26/02/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc đề nghị tiếp tục phối hợp chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 1199/SGDDĐT-QLT ngày 13/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm về việc phân công công tác của các thành viên Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận Nam Từ Liêm,

Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn quận, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

- Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.



- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: Tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

- Đảm bảo các điều kiện để duy trì 100% học sinh từ mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn quận được học tập thường xuyên liên tục trong các nhà trường.

II. YÊU CẦU

- Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: Tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

- Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

- Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

- Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phải hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (*kèm mật khẩu*) cho cha mẹ học sinh trước ngày 28/5/2021.

B. NỘI DUNG

I. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON

1. Phương thức và đối tượng

- Phương thức: xét tuyển.

- Đối tượng: Trẻ mầm non trong độ tuổi tuyển sinh theo quy định về phân tuyến tuyển sinh trên địa bàn.

- Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyến tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

- Các trường tham mưu UBND phường về công tác tuyển sinh, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyến tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

2. Độ tuổi dự tuyển

- Nhà trẻ, mẫu giáo 3 tuổi, mẫu giáo 4 tuổi, mẫu giáo 5 tuổi.

- Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 13, Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá

quy định tại Điều 13 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

3. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photo Sổ hộ khẩu (không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận, huyện, thị xã hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường, quận.

4. Thời gian tuyển sinh

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:** Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 15/7/2021 đến hết ngày 17/7/2021.

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:** Từ ngày 23/7/2021 đến hết ngày 28/7/2021.

- **Lưu ý:**

+ Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha (mẹ) học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến hết ngày 28/7/2021.

+ Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 29/5/2021 đến ngày 28/7/2021.

+ Các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

+ Các trường cập nhật học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 03/8/2021.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục PL1a_tktsMN)

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1, LỚP 6

1. Phương thức và đối tượng

1.1. Phương thức tuyển sinh

a) Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh được quy định cụ thể cho các trường; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

b) Đối với trường chất lượng cao, trường ngoài công lập tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyển; nếu có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu: thực hiện theo phương thức xét tuyển hoặc xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực (sau đây gọi chung là kiểm tra, đánh giá năng lực), căn cứ vào điểm tuyển sinh (ĐTS) để tuyển sinh.

- Xét tuyển: Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học và diện ưu tiên của học sinh, các trường THCS xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10.

- Kiểm tra, đánh giá năng lực:

$$\text{ĐTS} = \text{Điểm xét tuyển} + \text{Điểm kiểm tra (tính hệ số 2)}$$

+ Các trường căn cứ vào điều kiện thực tế quy định bài kiểm tra đánh giá năng lực. Điểm các bài kiểm tra đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10; điểm kiểm tra là tổng điểm các bài kiểm tra đánh giá năng lực.

+ Nội dung kiểm tra chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5.

+ Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, trong đó đảm bảo yêu cầu bốn cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp và vận dụng cấp độ cao.

+ Thời gian làm bài: tối đa 60 phút/bài kiểm tra.

+ Thời gian tổ chức: các trường lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý, báo cáo phòng GDĐT trình UBND quận phê duyệt.

1.2. Đối tượng tuyển sinh

- Lớp 1: Trẻ 6 tuổi trên địa bàn theo tuyển tuyển sinh.

- Lớp 6: Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn theo tuyển tuyển sinh.

2. Độ tuổi dự tuyển

2.1. Lớp 1

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2015). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. **Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.**

2.2. Lớp 6

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2010);

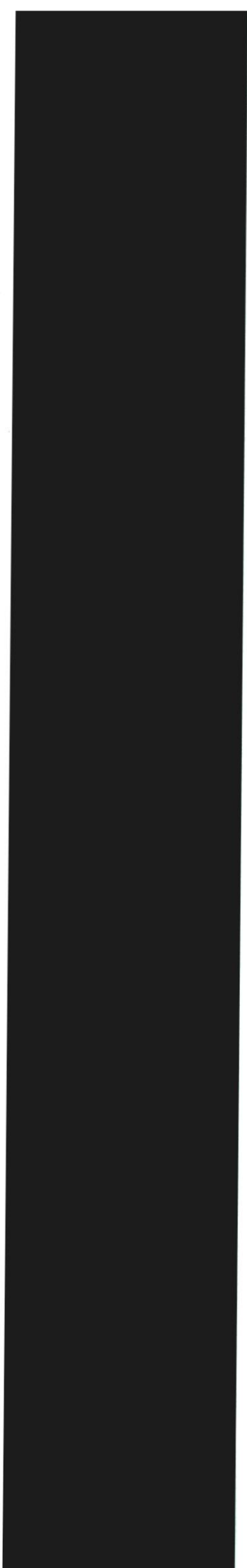
- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định;

3. Hồ sơ dự tuyển

3.1. Lớp 1



- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 1 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photô Sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường, quận.

3.2. Lớp 6

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 6 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photô Sổ hộ khẩu (không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường, quận.

- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

4. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

+ Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 12/7/2021 đến hết ngày 14/7/2021;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 18/7/2021 đến hết ngày 20/7/2021;

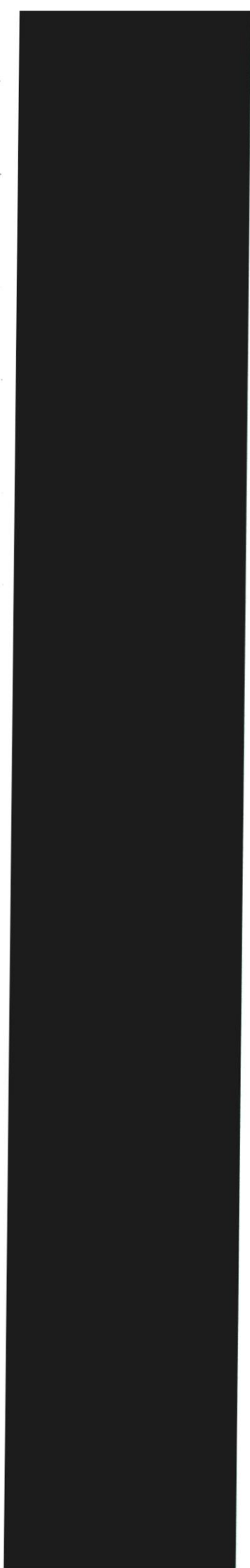
- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 23/7/2021 đến hết ngày 28/7/2021.

- Lưu ý:

+ Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha (mẹ) học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến hết ngày 28/7/2021.

+ Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 29/5/2021 đến ngày 28/7/2021; các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 22/7/2021.

+ Sau ngày 28/7/2021, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GDĐT; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng GDĐT cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 30/7/2021 đến ngày 01/8/2021; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.



+ Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm số điểm điện tử chậm nhất ngày 03/8/2021.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục **PL1b_tkts1** và phụ lục **PL1c_tkts6**).

III. Công tác đảm bảo về phòng chống dịch Covid-19

Căn cứ diễn biến của dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội và quận Nam Từ Liêm, trong trường hợp đến thời điểm tổ chức tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022 vẫn còn ảnh hưởng của dịch Covid-19, Hội đồng tuyển sinh của các trường phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, Quận (chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng phương án cụ thể,...) đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Đối với phòng GDĐT quận

1. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn; rà soát danh sách phường, tổ, các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an phường, xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là một cơ sở để phòng GDĐT tham mưu với UBND quận trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

2. Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn, xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trình UBND quận phê duyệt và báo cáo Sở GDĐT Hà Nội.

3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh; tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận.

4. Trưởng phòng GDĐT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn quận.

5. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS; trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND các phường tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học

sinh trên một lớp đúng quy định, góp phần hoàn thành công tác Kiểm định chất lượng và kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

7. Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh; tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

8. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên; xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bổ sung thêm phòng học (đối với những trường chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng GDĐT giám sát, kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất.

9. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2020-2021 trên địa bàn. Chỉ đạo các nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh nhằm tăng tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

10. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn quận, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

11. Phối hợp chặt chẽ với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế quận và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND quận chỉ đạo, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và quận.

II. Đối với UBND và Công an các phường

- Phối hợp, tạo điều kiện cho các trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức rà soát danh sách phường, tổ, các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị Sở GDĐT bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn đảm bảo chính xác, làm cơ sở để phân tuyến tuyển sinh một cách khoa học, hợp với nguyện vọng của người dân, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn.

- Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

III. Đối với trường mầm non, tiểu học, THCS

- Chủ động phối hợp với UBND và Công an các phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2021-2022 của trường, báo cáo phòng GDĐT. Tham gia đầy đủ hội nghị về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT Hà Nội, phòng GDĐT quận tổ chức hướng dẫn.



- Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND quận quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

- Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GDĐT quận ra quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, Thư ký và một số uỷ viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao.

- Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến. Phần đầu đạt trên 90% học sinh tham gia tuyển sinh trực tuyến.

- Tổ chức cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa số điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

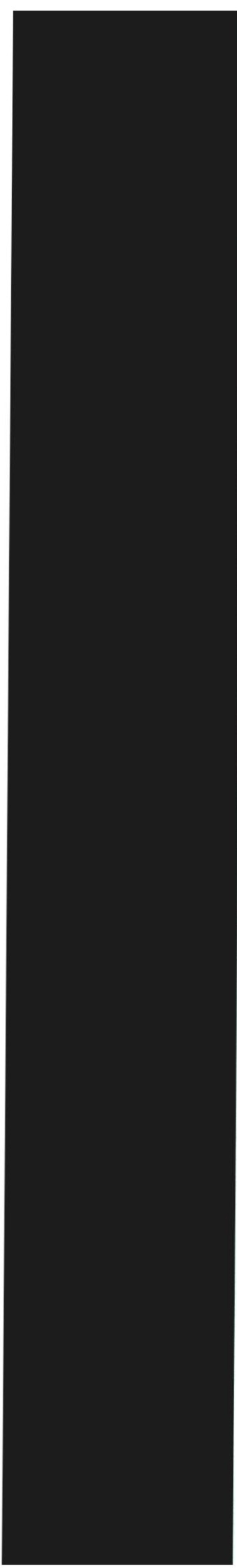
- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh... trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu, Học bạ (đối với lớp 6), dữ liệu tuyển sinh trực tuyến (nếu có), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp với bản chính Sổ hộ khẩu và hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

+ Trong suốt thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường;

+ Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao;

+ Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế phường và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và Quận (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2020-2021 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).



- Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND phường và báo cáo với phòng GDĐT theo quy định.

D. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các trường báo cáo bằng văn bản về phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Trước ngày 30/5/2021: các trường nộp Kế hoạch tuyển sinh.
- 17h ngày 28/7/2021: các trường nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, Báo cáo bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh (nếu có).
- Trước ngày 05/08/2021: các trường nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quận năm học 2021-2022. UBND quận Nam Từ Liêm yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn quận nghiên cứu kỹ văn bản, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần báo cáo về phòng GDĐT quận (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo) để tổng hợp, báo cáo UBND quận để có sự chỉ đạo, giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội; (để b/c)
- Quận ủy, HĐND, UBND quận; (để b/c)
- Các phòng Nội vụ, TCKH, GDĐT; (để p/h)
- UBND và Công an các phường; (để p/h)
- Các trường MN, TH, THCS; (để t/h)
- Lưu: VTUB, GDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Long

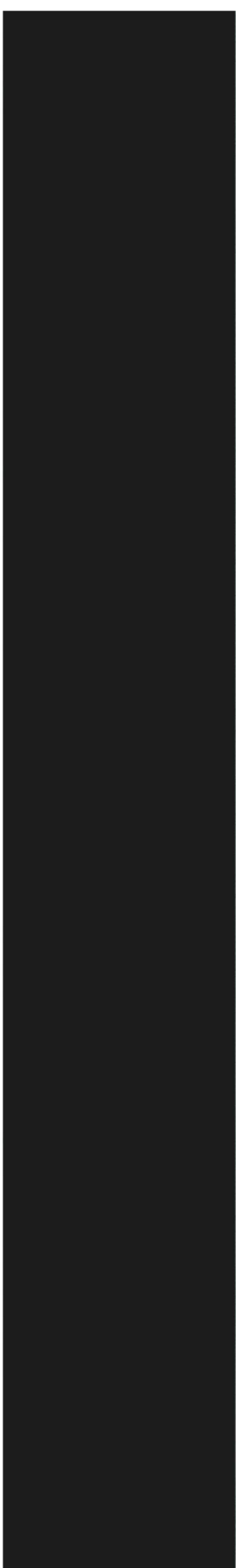


GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MÀM NON NĂM HỌC 2021-2022
(Kèm theo Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 24 / 5 /2021 của UBND quận Nam Từ Liêm)

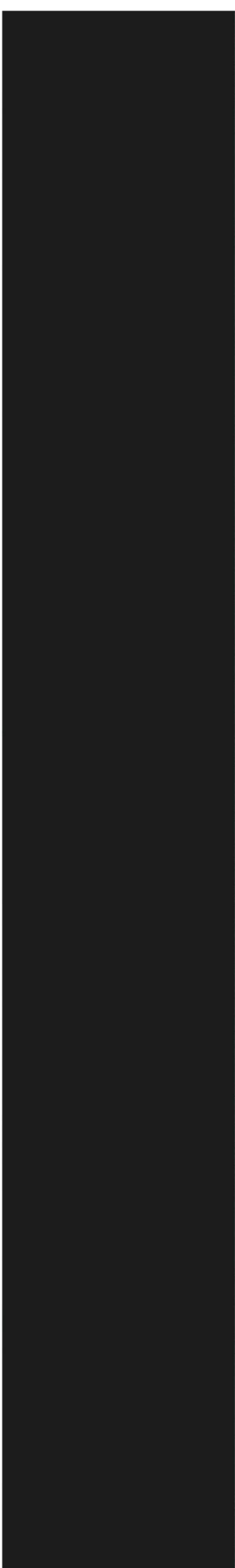
PHỤ LỤC 1a

TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường					Chỉ tiêu tuyển mới					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực phường, tổ dân phố.	
		Nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới		
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1	Cầu Diễn	140	120	95	70	425	85	189	198	224	696	78	120	72	60	330		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Cầu Diễn.
2	Đại Mỗ A	193	149	97	36	475	137	264	276	333	1,010	130	126	50	36	342		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tháp, Chợ, Đình 1, Đình 2, Ngang, An Thái, Giao Quang trên địa bàn phường Đại Mỗ
3	Đại Mỗ B	141	85	51	29	306	63	128	166	227	584	57	68	45	29	199		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở các Tổ dân phố Ngọc Trúc 1, Ngọc Trúc 2, Ngọc Đại, Liên Cơ trên địa bàn phường Đại Mỗ.
4	Mễ Trì	205	200	125	40	570	102	240	285	333	960	100	135	55	20	310		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mễ Trì.
5	Mỹ Đình 1	185	150	122	50	507	80	151	198	272	701	90	100	35	50	275		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1.
6	Mỹ Đình 2	221	150	100	40	511	112	194	244	320	870	110	99	87	40	336		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 2; tòa nhà Dreamland Bonanza (số 23 Duy Tân).
7	Phú Đô	110	95	55	21	281	66	93	103	131	393	71	40	14	10	135		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phú Đô.
8	Phùng Khoang	71	120	53	40	284	88	162	179	237	666	67	115	50	40	272		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn.

TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường					Chỉ tiêu tuyển mới					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực phường, tổ dân phố.
		Nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
9	Phương Canh	123	58	43	12	236	189	257	266	346	1,058	30	15	12	72	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2 trên địa bàn phường Phương Canh.	
10	Tây Mỗ A	316	183	130	60	589	129	211	275	320	935	126	105	62	324	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 thuộc tổ dân phố Tố, Dưới, Độc, Lò, Phương, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh trên địa bàn phường Tây Mỗ.	
11	Tây Mỗ B	118	44	22	47	231	100	135	161	183	579	90	44	22	183	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Miêu Nha 1, Miêu Nha 2, Miêu Nha 3, Miêu Nha 4, Tổ dân phố số 6, Nhuệ Giang trên địa bàn phường Tây Mỗ.	
12	Trung Văn	110	65	35	20	230	104	166	181	200	651	110	65	35	20	230	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 7, 17, 18, 21 trên địa bàn phường Trung Văn. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số 1 phường Mễ Trì (Khu VOV), tổ dân phố Vinhombres Green Bay, tổ dân phố Ecoflie.
13	Xuân Phương	240	75	65	30	410	166	221	211	273	871	80	70	60	30	240	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương; Đối tượng 3 trên địa bàn phường Phương Canh.
Tổng Công lập		2173	1494	993	495	5055	1,421	2,411	2,743	3,399	9,974	1139	1102	602	405	3248	
1	AMS						21	24	39	39	123	10	20	7	3	40	Không phân tuyến tuyển sinh
2	Giáo Dục Toàn Diện						31	12	10	9	62	17	5	2	2	26	Không phân tuyến tuyển sinh
3	Hoa Anh Đào						64	94	127	165	450	30	30	20	15	95	Không phân tuyến tuyển sinh
4	KIC montesori						18	9	11	16	54	15	14	10	3	42	Không phân tuyến tuyển sinh



TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường					Chi tiêu tuyển mới					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực phường, tổ dân phố.
		Nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
5	KLF Hà Nội						44	27	15	23	109	23	7	5	5	40	Không phân tuyến tuyển sinh
6	Lê Quý Đôn						54	67	73	104	298	35	30	30	15	110	Không phân tuyến tuyển sinh
7	Linh Chi						54	37	36	27	154	16	15	0	1	32	Không phân tuyến tuyển sinh
8	Lômônôxốp						51	51	73	70	245	25	10	20	5	60	Không phân tuyến tuyển sinh
9	Ngôi Nhà Hồng						23	16	10	19	68	13	9	3	3	28	Không phân tuyến tuyển sinh
10	Ngôi Sao Tuổi Thơ						46	30	17	20	113	26	10	0	4	40	Không phân tuyến tuyển sinh
11	Những Thủ Lĩnh Nhỏ						63	65	56	67	251	35	12	3	3	53	Không phân tuyến tuyển sinh
12	Phụ Mỹ Happykid						36	15	12	9	72	15	5	5	5	30	Không phân tuyến tuyển sinh
13	Sắc Mầu Tuổi Thơ						37	52	36	68	193	20	20	5	5	50	Không phân tuyến tuyển sinh
14	Steme						73	67	66	40	246	20	20	10	5	55	Không phân tuyến tuyển sinh
15	Thành Đông						92	59	48	31	230	20	20	10	5	55	Không phân tuyến tuyển sinh
16	Thế Giới Trẻ Em						18	20	21	30	89	8	6	6	8	28	Không phân tuyến tuyển sinh
17	Ánh Sáng						58	37	17	8	120	15	5	5	5	30	Không phân tuyến tuyển sinh
18	Tia Nắng Mặt Trời						93	30	28	35	186	10	15	10	5	40	Không phân tuyến tuyển sinh
19	Vườn Hoa Hương Dương						45	59	62	74	240	25	20	10	5	60	Không phân tuyến tuyển sinh
20	Trắng Sáng						44	36	46	45	171	20	10	5	0	35	Không phân tuyến tuyển sinh
21	Tuổi Thơ						35	15	15	20	85	18	6	11	5	40	Không phân tuyến tuyển sinh
22	Việt Hà						17	12	3	13	45	10	5	5	0	20	Không phân tuyến tuyển sinh
23	Việt Hàn Group						26	14	5	7	52	15	10	5	0	30	Không phân tuyến tuyển sinh
24	Vinschool Greenbay						154	191	163	191	699	100	34	36	20	190	Không phân tuyến tuyển sinh
25	Vinschool Gardenia						155	184	177	184	700	80	40	35	20	175	Không phân tuyến tuyển sinh
26	Vinschool Smart City						60	45	28	26	159	90	100	70	30	290	Không phân tuyến tuyển sinh

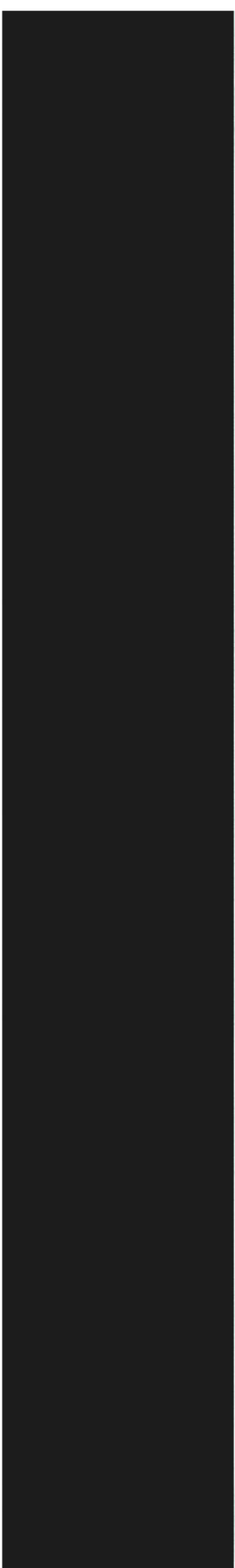


TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn				Số HS hiện có trong trường				Chỉ tiêu tuyển mới				Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực phường, tổ dân phố.		
		Nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi		Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi
27	Vinschool Skylake					74	62	42	32	210	40	20	0	0	60	Không phân tuyển tuyển sinh
28	Vườn Ong					45	38	34	23	140	35	0	0	0	35	Không phân tuyển tuyển sinh
29	Hoa Anh Đào Montessori					27	15	14	6	62	10	10	5	5	30	Không phân tuyển tuyển sinh
30	Shinning Star					10	5	5	5	25	25	10	5	0	40	Không phân tuyển tuyển sinh
31	Vườn Xanh					55	30	30	25	140	40	15	15	10	80	Không phân tuyển tuyển sinh
	Tổng Ngoài CL					1,623	1,418	1,319	1,431	5,791	861	533	353	192	1939	
1	Nhóm lớp Cầu Diễn					585	386	291	241	1,503	163	60	57	10	290	
2	Nhóm lớp Đại Mỗ A					402	239	203	195	1,039	63	23	50	0	136	
3	Nhóm lớp Đại Mỗ B					181	105	96	111	493	45	20	20	0	85	
4	Nhóm lớp Mễ Trì					656	318	309	259	1,542	120	90	65	15	290	
5	Nhóm lớp Mỹ Đình 1					287	250	194	175	906	100	70	60	0	230	
6	Nhóm lớp Mỹ Đình 2					315	245	157	133	850	75	50	32	0	157	
7	Nhóm lớp Phú Đô					330	230	197	264	1,021	39	65	40	0	144	
8	Nhóm lớp Phùng Khoang					272	195	212	257	936	90	75	40	15	220	
9	Nhóm lớp Phương Canh					254	150	120	80	604	60	25	25	0	110	
10	Nhóm lớp Tây Mỗ A					290	110	99	89	588	45	30	25	0	100	
11	Nhóm lớp Tây Mỗ B					181	105	96	111	493	120	30	20	0	170	
12	Nhóm lớp Trung Văn					135	95	52	31	313	15	75	20	0	110	
13	Nhóm lớp Xuân Phương					254	175	120	177	726	90	55	20	0	165	
	Tổng nhóm lớp					4,142	2,603	2,146	2,123	11,014	1025	668	474	0	2207	
	Tổng toàn Quận					7,186	6,432	6,208	6,953	26,779	3025	2303	1429	597	7394	

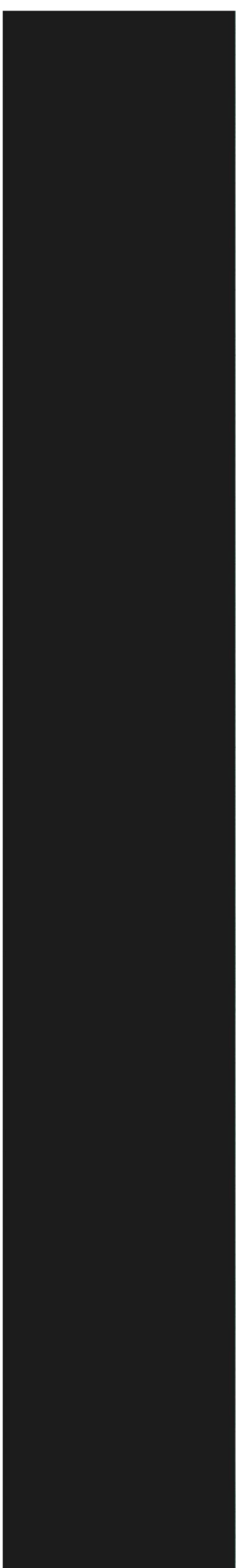
GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2021-2022
(Kèm theo Kế hoạch số **175** /KH-UBND ngày **24** / **5** /2021 của UBND quận Nam Từ Liêm)

PHỤ LỤC 1b

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Số HS	Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực phường, tổ dân phố	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7		8
Công lập	1	Cầu Diễn	535	7	350		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2 trên địa bàn phường Cầu Diễn.	50
Công lập	2	Đại Mỗ	488	7	350		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tháp, Chợ, Đình 1, Đình 2, Ngang, An Thái, Giao Quang trên địa bàn phường Đại Mỗ.	50
Công lập	3	Lý Nam Đế	228	6	252		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Miêu Nha 1, Miêu Nha 2, Miêu Nha 3, Miêu Nha 4, Tổ dân phố số 6 (chung cư Coma 6), Nhuệ Giang, khu đô thị Vinhomes Smart City trên địa bàn phường Tây Mỗ.	42
Công lập	4	Mễ Trì	515	7	350		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mễ Trì.	50
Công lập	5	Mỹ Đình 1	505	7	320		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1.	45
Công lập	6	Mỹ Đình 2	628	5	260		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2 trên địa bàn phường Mỹ Đình 2; tòa nhà Dreamland Bonanza (số 23 Duy Tân).	52
Công lập	7	Nam Từ Liêm		6	180		Không phân tuyển tuyển sinh	30
Công lập	8	Nguyễn Du	398	7	350		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 7, 17, 18, 21 trên địa bàn phường Trung Văn. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số 1 phường Mễ Trì (Khu VOV), tổ dân phố Vinhomes Green Bay, tổ dân phố Ecoflie.	50
Công lập	9	Nguyễn Quý Đức	280	7	280		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Ngọc Trục 1, Ngọc Trục 2, Ngọc Đại, Liên Cơ trên địa bàn phường Đại Mỗ.	40
Công lập	10	Phú Đô	390	7	350		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phú Đô. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 trên địa bàn phường Đại Mỗ.	50



Công lập	11	Phương Canh	415	7	350	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phương Canh.	50
Công lập	12	Tây Mỗ	479	9	450	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 thuộc tổ dân phố Tô, Dưới, Dộc, Lò, Phương, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh, khu đô thị Vinhomes Smart City trên địa bàn phường Tây Mỗ.	50
Công lập	13	Trung Văn	571	10	500	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn.	50
Công lập	14	Xuân Phương	350	7	350	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương. Đối tượng 3 thuộc phường Mỹ Đình 2, Cầu Diễn. Đối tượng 3 của tổ dân phố số 1, 2, 3 phường Phương Canh.	50
Tổng Công lập			5782	99	4692		47
Ngoài CL	1	Đoàn Thị Điểm		24	716	Không phân tuyển tuyển sinh	30
Ngoài CL	2	Lê Quý Đôn		15	450	Không phân tuyển tuyển sinh	30
Ngoài CL	3	Lô mô nô xốp		8	260	Không phân tuyển tuyển sinh	30
Ngoài CL	4	Lomonoxop Mỹ Đình		10	354	Không phân tuyển tuyển sinh	35
Ngoài CL	5	Marie Curie		6	180	Không phân tuyển tuyển sinh	30
Ngoài CL	6	Mặt Trời Mới		0	0	Tạm dừng hoạt động để sửa trường	0
Ngoài CL	7	Olympia		4	100	Không phân tuyển tuyển sinh	25
Ngoài CL	8	Sen Tia		4	80	Không phân tuyển tuyển sinh	20
Ngoài CL	9	Việt Úc Hà Nội		5	120	Không phân tuyển tuyển sinh	24
Ngoài CL	10	VinSchool Gardenia		6	180	Không phân tuyển tuyển sinh	30
Ngoài CL	11	VinSchool Green Bay		6	180	Không phân tuyển tuyển sinh	30
Tổng Ngoài CL				88	2620		39
Tổng Quận			5782	187	7312		

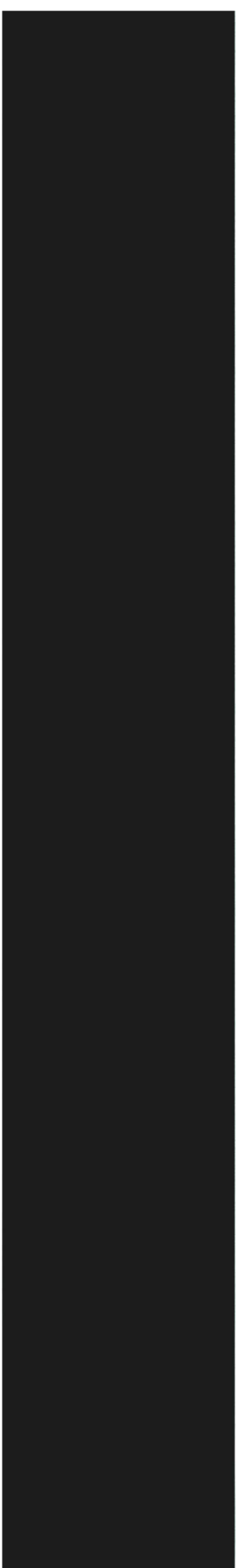


GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Kế hoạch số **175** /KH-UBND ngày **24** / **5** /2021 của UBND quận Nam Từ Liêm)

PHỤ LỤC 1c

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Số HS	Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực phường, tổ dân phố	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7		8
Công lập	1	Cầu Diễn	359	7	280		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Cầu Diễn.	40
Công lập	2	Đại Mỗ	230	6	230		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Ngọc Trục 1, Ngọc Trục 2, Ngọc Đại, Liên Cơ, Chợ trên địa bàn phường Đại Mỗ.	38
Công lập	3	Lý Nam Đế	168	5	180		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Miêu Nha 1, Miêu Nha 2, Miêu Nha 3, Miêu Nha 4, Tổ dân phố số 6, Nhuệ Giang; khu đô thị Vinhomes Smart City trên địa bàn phường Tây Mỗ.	36
Công lập	4	Mễ Trì	322	8	335		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mễ Trì.	42
Công lập	5	Mỹ Đình 1	402	7	300		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1; tòa nhà CT8 (tổ dân phố 7), tòa nhà Skylake (tổ dân phố 8) thuộc phường Mỹ Đình 1.	43
Công lập	6	Mỹ Đình 2	372	6	250		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 2; tòa nhà Dreamland Bonanza (số 23 Duy Tân).	42
Công lập	7	Nam Từ Liêm		8	240		Không phân tuyển tuyển sinh	30
Công lập	8	Nguyễn Du	245	7	280		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 7, 17, 18, 21 trên địa bàn phường Trung Văn. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số 1 phường Mễ Trì (Khu VOV), tổ dân phố Vinhomes Green Bay, tổ dân phố Ecoflie.	40
Công lập	9	Nguyễn Quý Đức	230	6	230		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Đình 1, Đình 2, Tháp, Ngang, Giao Quang, An Thái trên địa bàn phường Đại Mỗ.	38
Công lập	10	Phú Đô	209	5	200		Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phú Đô.	40



Công lập	11	Phương Canh	224	5	224	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phương Canh.	45
Công lập	12	Tây Mỗ	450	10	450	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tô, Dưới, Dộc, Lò, Phương, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh, khu đô thị Vinhomes Smart City trên địa bàn phường Tây Mỗ.	45
Công lập	13	Trung Văn	312	4	180	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số Tô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn.	45
Công lập	14	Xuân Phương	235	6	235	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương.	39
Tổng Công lập			3758	90	3614		40
Ngoài CL	1	Đoàn Thị Điểm		25	750	Không phân tuyến tuyển sinh	30
Ngoài CL	2	Lê Quý Đôn		9	250	Không phân tuyến tuyển sinh	28
Ngoài CL	3	Lomonoxop		12	450	Không phân tuyến tuyển sinh	38
Ngoài CL	4	Marie Curie		12	360	Không phân tuyến tuyển sinh	30
Ngoài CL	5	Olympia		5	125	Không phân tuyến tuyển sinh	25
Ngoài CL	6	Sentia		3	80	Không phân tuyến tuyển sinh	27
Ngoài CL	7	Trần Quốc Tuấn		2	48	Không phân tuyến tuyển sinh	24
Ngoài CL	8	Việt Úc Hà Nội		4	120	Không phân tuyến tuyển sinh	30
Tổng Ngoài CL				72	2183		30
Tổng Quận			3758	162	5797		36

